

Số: /2023/NQ-HĐQT

Huế, ngày 21 tháng 5 năm 2023

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ HUẾ**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Môi trường và Công trình Đô thị Huế (sửa đổi, bổ sung lần thứ hai thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021);
- Căn cứ Nội dung và kết quả họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty cổ phần Môi trường và Công trình Đô thị Huế ngày 05/5/2023.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2022 và kế hoạch năm 2023.

1.1. Kết quả hoạt động SXKD năm 2022:

ĐVT: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022	Tỷ lệ % (TH/KH)
01	Doanh thu	318.173.571.000	347.145.492.897	109,11
	Trong đó:			
	- DT hoạt động công ích	152.649.771.000	160.875.531.000	105
	- Kinh doanh dịch vụ	87.523.000.000	71.282.352.802	81,44
	- Doanh thu KD xây lắp và kinh doanh khác	78.000.000.000	114.987.609.095	147
02	Lợi nhuận trước thuế	12.500.000.000	14.700.289.889	117,6
03	Nộp ngân sách	26.500.000.000	33.093.022.719	125
04	Lợi nhuận sau thuế	10.591.250.000	11.503.873.718	109

1.2. Kế hoạch SXKD năm 2023:

Đơn vị tính: Ngàn đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2022	Kế hoạch 2023	Tỷ lệ % (KH/TH)
1	Doanh thu	347.145.492.897	275.180.000.000	84,58
2	Lợi nhuận trước thuế	14.700.289.889	13.750.000.000	93,53
3	Lợi nhuận sau thuế	11.503.873.718	11.536.250.000	109,39
4	Nộp ngân sách	33.093.022.719	24.500.000.000	74,03
5	Tổng quỹ tiền lương;	110.210.246.566	94.475.390.000	86,00
	Trong đó: - Quỹ lương người quản lý	3.106.800.000	2.760.000.000	88,84
	- Quỹ lương của người lao động	107.103.446.566	91.715.390.000	85,63
6	Vốn Điều lệ: Trong đó	60.000.000.000	60.000.000.000	
	- Vốn Nhà nước 51%	30.600.000.000	30.600.000.000	
	- Vốn cổ phần	29.400.000.000	29.400.000.000	
7	- Công ty tiếp tục xin chủ trương thoái hết 51% vốn nhà nước theo QĐ số 22/QĐ-TTg ngày 02/07/2021			(Thực hiện khi có các văn bản Quy định hiện hành của Nhà nước)
8	Thu nhập bình quân người lao động (ngàn đồng/người/tháng)	15.966.000	13.746.311	86,097
9	Chia cổ tức (tỷ lệ %/VĐL)	9,6%	9,61%	100

Điều 2. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2022 và định hướng hoạt động năm 2023.

I. Thực hiện nhiệm vụ năm 2022

Năm 2022, Hội đồng quản trị đã họp 22 đợt, quyết định những vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. Những nội dung cơ bản mà Hội đồng quản trị đã quyết nghị như sau:

1. Công tác củng cố tổ chức, bộ máy tại Công ty:

Công ty đã tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 19/05/2022 đã thông qua Nghị quyết Đại hội, đồng thời đã triển khai ban hành sửa đổi, bổ sung Quy chế quản lý tài chính; ban hành Quy chế quản lý vốn và tài sản tại Công ty và các đơn vị xí nghiệp trực thuộc để nâng cao năng lực lãnh đạo và công tác

điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh tại Công ty đảm bảo theo quy định Pháp luật.

2. Các chủ trương, giải pháp thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2022:

- Năm 2022 là năm thứ ba, HĐQT đã triển khai Nghị quyết ĐHĐCĐ nhiệm kỳ 2020 - 2025, ban hành các Nghị quyết, các quyết định liên quan công tác triển khai nhiệm vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty năm 2022, triển khai nhiệm vụ hoạt động kinh doanh theo đúng Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, tuân thủ thực hiện sự chỉ đạo của UBND Tỉnh và thực hiện theo các văn bản quy định hiện hành của nhà nước, triển khai thực hiện nhiệm vụ hoạt động sản xuất kinh doanh bằng nhiều biện pháp, giải pháp trong công tác chỉ đạo tiết kiệm chi phí sản xuất; Như việc thực hiện Quy chế chi tiêu nội bộ; tinh giảm dần lao động gián tiếp và trực tiếp để thực hiện giảm chi phí, thực hiện khoán chi phí sử dụng công cụ, dụng cụ, chi phí điện thoại, chi phí văn phòng phẩm và một số các khoản chi phí liên quan khác để đảm bảo lợi nhuận thực hiện sau thuế tăng hơn so với năm trước. Trong quá trình triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh cũng có nhiều thuận lợi trong tìm kiếm thị phần tăng doanh thu, nhưng bên cạnh đó cũng có nhiều khó khăn, do giá các loại nguyên vật liệu đầu vào đều tăng, tiền lương tối thiểu vùng cũng tăng, trong lúc định mức đơn giá Tỉnh ban hành từ năm 2017 đến nay vẫn chưa được điều chỉnh bổ sung; công tác thanh tra kiểm toán cũng ảnh hưởng lớn đến công tác điều hành hoạt động kinh doanh, do trong một năm 2022 công ty phải làm việc với 5 đoàn thanh tra và kiểm toán (Kiểm toán Nhà nước khu vực II, kiểm toán chuyên đề về định mức đơn giá, đặt hàng đấu thầu hoạt động công ích trên địa bàn toàn tỉnh, trong đó Công ty là đơn vị trực tiếp kiểm tra; Kiểm toán các công trình XD CB; Thanh tra Bộ Kế hoạch và Đầu tư thanh tra công trình XD CB; Thanh tra Tỉnh, thanh tra về quản lý vốn, tài sản và toàn bộ hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm 2019 năm 2020 và năm 2021; Thanh tra Bộ Tài Nguyên và Môi trường, thanh tra chuyên đề liên quan lĩnh vực môi trường). Với mục tiêu nhiệm vụ đã đề ra trong năm 2022, Chủ Tịch HĐQT đã có sự phân công nhiệm vụ cụ thể, rõ ràng cho từng đ/c trong HĐQT và Ban Tổng giám đốc công ty để chỉ đạo quyết liệt trên từng lĩnh vực công việc. Do đó năm 2022, doanh thu thực hiện tăng 9,11% so với kế hoạch, so với cùng kỳ năm trước tăng 7%. Doanh thu tăng là do Thành phố giao công ty thực hiện thi công một số các hạng mục công trình (công việc không duy trì thường xuyên).

- Năm 2022 Công ty đã sử dụng từ nguồn vốn khấu hao mua sắm tài sản cố định chi tiết như sau:

+ Đầu tư mở rộng nhà xưởng tại Hương sơ; nhà điều hành lò đốt rác Thủy Phương và mái sau và sân nhà đặt lò đốt rác; nhà tang lễ tại nghĩa trang phía nam. Tổng nguồn vốn đầu tư là: 1.772.365.090 đồng;

+ Đầu tư hệ thống quan trắc khí thải tự động lò đốt thủy Phương: 2.090.679.909 đồng;

+ Đầu tư đường dây trung thế, trạm biến áp khu xử lý chất thải rắn Lộc Thủy; Phú Lộc: 192.241.110 đồng;

+ Đầu tư mua xe ô tô tải đông lạnh HINO 75-121.11: 1.753.985.455 đồng;

+ Mua xe HINO chở rác có hệ thống tự kéo đẩy nâng hạ thùng 75c-124.14: 2.210.000.000 đồng;

+Mua xe nâng đã qua sử dụng: 180.555.556 đồng;

+ Mua xe ISUZU chở rác 9m3 75c-131.10: 1.580.022.222 đồng;

+ Đầu tư xuống chứa rác 22 cái: 1.238.872.840 đồng.

Tổng cộng đầu tư mua sắm từ nguồn vốn khấu hao hạch toán tăng TSCĐ năm 2022 là: 11.018.722.182 đồng

- Trong năm 2022, công ty đã trích khấu hao TSCĐ lò đốt của Nhật Bản tài trợ cho xử lý chất thải rắn đô thị và phục hồi bãi chôn lấp, giá trị thực tế của tài sản dài hạn là: **7.215.007.000 đồng**; Trong đó nguồn dự phòng bổ sung có mục tiêu cho ngân sách Thành phố là: 559.007.000 đồng; vốn viện trợ không hoàn lại (JICA): 6.656.000.000 đồng. Công ty đã xác định thời gian trích khấu hao là 5 năm theo mục 18 quy định tại danh mục các nhóm tài sản cố tại thông tư số 45/2013 và Thông tư số 28/2017/TT-BTC sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 45/2013. Số tiền đã trích khấu hao hạch toán vào chi phí hoạt động kinh doanh từ 01/01/2021 đến 31/12/2022 là: **2.886.002.808 đồng**, Công ty đã nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định;

- Tình hình và kết quả triển khai các dự án đầu tư; kế hoạch đầu tư, khối lượng thực hiện, tình hình và khả năng thanh toán vốn đầu tư đảm bảo đúng các văn bản quy định hiện hành của Nhà nước; công tác giải ngân vốn theo đúng kế hoạch bố trí vốn;

- Thực hiện nhiều biện pháp và giải pháp về quản lý các khoản nợ phải thu và nợ phải trả. Do đó trong năm 2022 Công ty không có tình trạng nợ kéo dài và nợ khó đòi không có khả năng thu hồi nợ, thực hiện thanh toán kịp thời các khoản nợ phải trả đối với khách hàng;

- Tình hình quản lý sử dụng và bảo toàn vốn góp của nhà nước. Công ty thực hiện luôn chuyển nguồn vốn đảm bảo theo quy định; trong đó vốn Nhà nước 51% trên vốn Điều lệ; vốn cổ phần 49%;

- Chủ động tính toán, giảm chi phí sản xuất, giảm chi phí khoản công cụ, dụng cụ lao động, các khoản chi phí quản lý hành chính và chi phí liên quan khác. Thực hiện việc trích nộp BHXH, BHYT, BHTN theo quy định bảng xếp lương doanh nghiệp trên cơ sở theo mức lương tối thiểu vùng, các khoản chi phí thanh toán tiền điện, chi phí nguyên vật liệu đầu vào đều tăng so với đơn giá quy định. Cổ tức được chia năm 2022, tỷ lệ: 9,6%/vốn Điều lệ. Công tác quản lý tài chính Công ty đã thực hiện đúng theo Quy chế quản lý tài chính và quy chế chi tiêu nội bộ công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022; Nghị quyết Hội đồng quản trị; Điều lệ Công ty và các văn bản quy định hiện hành của Nhà nước, công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh đảm bảo chất lượng và hiệu quả đáp ứng được nhu cầu vốn sản xuất và hệ số bảo toàn vốn luôn >1. Tiền lương và các chế độ khác, thực hiện chi trả đầy đủ và kịp thời cho CBCNV và người lao động. Nộp các khoản thuế, các khoản bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế đảm bảo đúng quy định

- Bổ sung, tăng tần suất mạng lưới vệ sinh thường xuyên thành phố Huế, nâng tỷ lệ thu gom đạt khoảng 98%.

-Triển khai việc chuyển đổi thu gom rác thủ công vùng ven từ ban đêm sang làm ngày, từ lao động thủ công sang cơ giới; điều chỉnh công tác nhặt rác ngày các tuyến đường trung tâm bằng xe xích lô, mục đích để đảm bảo nâng cao chất lượng công tác vệ sinh trên địa bàn thành phố và các vùng phụ cận, đồng thời tiết kiệm chi phí sản xuất kinh doanh

- Công ty đã thực hiện công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính về hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đều được công khai trên trang website: <http://hepco.com.vn>. Mục quan hệ cổ đông, Công bố trên hệ thống công bố thông tin của (IDS); (CIMS) về báo cáo tài chính, báo cáo quản trị, báo cáo thường niên, Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên, phương án phân chia lợi nhuận, chia cổ tức hàng năm, công bố thông tin bất thường theo quy định vv...

3. Công tác cổ đông :

Tình hình cổ đông tại thời điểm ngày đăng ký cuối cùng để trả cổ tức cho người sở hữu chứng khoán (19/05/2022):

	Số cổ đông	Cổ phần sở hữu	Trị giá (đồng)	Tỷ lệ % / VĐL
Tổng cộng		6.000.000	60.000.000.000	
1. Cổ đông nhà nước	02	3.060.000	30.600.000.000	51%
2. Cổ đông là người lao động	461	2.234.300	22.343.000.000	37,24%
3. Cổ đông chiến lược	01	705.700	7.057.000.000	11,76%

Tại thời điểm chốt danh sách cổ đông tổ chức Đại hội đồng cổ đông, Công ty Cổ phần có 51% vốn Nhà nước, UBND Tỉnh có Quyết định cử 02 người đại diện phần vốn nhà nước, tổng số cổ phần sở hữu là: 3.060.000 cổ phần; 461 cổ đông là CBCNV và người lao động trong Công ty và một số cổ đông ngoài sở hữu 2.234.300 cổ phần; 01 cổ đông chiến lược là Công ty TNHH TM XD và dịch vụ Môi trường Thừa Thiên Huế sở hữu: 705.700 cổ phần. Đại hội cổ đông 2023, niên độ kế toán năm 2022, hiện tại Công ty đang làm văn bản trình xin ý kiến chủ sở hữu về phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2022, đồng thời phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh và phương án phân phối lợi nhuận chia cổ tức năm 2023. Dự kiến ngày đăng ký cuối cùng là ngày 19/4/2023 để thực hiện Đại hội cổ đông cổ đông thường niên năm 2023, dự kiến ngày 05/05/2023.

II. Phương hướng, nhiệm vụ năm 2023

1. Chỉ đạo triển khai thực hiện nhiệm vụ hoạt động SXKD

- Tiếp tục thực hiện chủ trương đề xuất thoái 51% vốn nhà nước tham gia vốn Điều lệ tại Công ty. Mở rộng đa dạng hoá các loại hình dịch vụ trên địa bàn toàn Tỉnh; nâng cao chất lượng của các loại hình dịch vụ, đảm bảo chất lượng, thẩm mỹ; tăng cường mối quan hệ hợp tác với các địa phương; các ban quản lý dự án; các đối tác nước ngoài, các đơn vị kinh doanh, nhằm thúc đẩy Công ty

phát triển bền vững, đời sống CBCNV và người lao động ngày càng được cải thiện và nâng cao.

- Nghiên cứu đề ra các giải pháp tiết kiệm chi phí sản xuất, hạ giá thành đối với các loại dịch vụ để thực hiện giải pháp cạnh tranh trên các lĩnh vực công ty đang hoạt động. Huy động các nguồn vốn hợp pháp để tiếp tục đầu tư mua sắm phương tiện thiết bị đảm bảo cho hoạt động kinh doanh, đồng thời tiếp tục đầu tư mua sắm thiết bị phục vụ cho công tác quản lý, đáp ứng kịp thời trong công tác quản lý, điều hành hoạt động Công ty

- Xây dựng các phương án để cụ thể hóa các mục tiêu, chỉ tiêu nhiệm vụ cụ thể để thuận tiện trong công tác chỉ đạo, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh. Nhận thức được điều này, công ty đưa ra một số giải pháp nhằm nâng cao hoạt động kinh doanh, cụ thể như sau:

- Xây dựng các giải pháp phát triển sản xuất kinh doanh, giữ vững sự ổn định của khách hàng hiện tại và khai thác, tìm kiếm khách hàng mới trong kinh doanh dịch vụ thu gom vận chuyển và xử lý rác thải, nghiên cứu thực hiện cơ chế tài chính để có nguồn kinh phí khuyến khích khách hàng, góp phần tăng doanh thu trong mọi hoạt động của Công ty

- Xây dựng phương án kinh doanh với chính sách, chất lượng, giảm giá thành dịch vụ để thu hút khách hàng cạnh tranh và tham gia đấu thầu đối với một số các loại hình dịch vụ đang thực hiện cơ chế đấu thầu theo quy định. Tăng cường công tác truyền thông, chăm sóc khách hàng, quảng bá hình ảnh hoạt động Công ty, giải quyết nhanh và kịp thời những tồn tại và một số các ý kiến của các tổ chức và người dân liên quan đến hoạt động Công ty

- Tiếp tục triển khai và duy trì sử dụng trang mạng xã hội Facebook để quảng bá tuyên truyền các nội dung nâng cao ý thức của người dân về việc đổ rác đúng giờ và đúng nơi quy định, đồng thời giới thiệu, quảng bá các loại hình dịch vụ Công ty đang thực hiện

- Nghiên cứu đề ra các giải pháp triển khai thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh, đảm bảo quyền lợi hợp pháp của Công ty, cổ đông và người lao động, hoàn thành tốt nghĩa vụ với Nhà nước, không ngừng nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho cán bộ công nhân viên và người lao động trong Công ty. Xây dựng các giải pháp bảo đảm sản xuất kinh doanh có hiệu quả.

- Chỉ đạo tiếp tục thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở tại Công ty, phát huy quyền làm chủ tập thể của cán bộ công nhân viên và người lao động, thực hiện việc công khai minh bạch về kế hoạch sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính, việc phân phối lợi nhuận, thực hiện tốt công tác báo cáo của người Đại diện phần vốn đối với Chủ sở hữu và đề xuất phương án phân phối lợi nhuận và phân chia cổ tức, trình xin ý kiến chủ sở hữu trước khi tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

- Có kế hoạch triển khai thực hiện hoàn thành tốt các dự án trọng điểm của Tỉnh và Thành phố theo đúng tiến độ; thực hiện tốt công tác quản lý các dự án do Công ty trực tiếp làm chủ đầu tư; có kế hoạch tiếp nhận và vận hành các công trình do UBND thành phố giao theo quy định.

2. Công tác quản trị Công ty

Rà soát, điều chỉnh khung pháp lý nội bộ phù hợp với tình hình thực tế Công ty: Các quyết định, quy định, quy trình, cơ chế, phân cấp, phân quyền để tạo sự chủ động và chịu trách nhiệm. Tăng cường kiểm tra, giám sát đảm bảo hiệu quả công việc

Tiếp tục kiện toàn bộ máy đảm bảo tinh gọn, phù hợp với thực tế với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

3. Xác định nguồn vốn và khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư mua sắm TSCĐ từ năm 2023

HĐQT Công ty xác định nguồn vốn đầu tư chủ yếu từ nguồn vốn khấu hao TSCĐ. Dự kiến năm 2023, đầu tư mua sắm mới các loại phương tiện thiết bị chuyên dùng; sửa chữa lớn các loại phương tiện thiết bị đã trích khấu hao hết thời gian quy định. Nhằm đảm bảo cho hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

4. Về quản lý: Áp dụng công nghệ 4.0 trong công tác quản lý và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh. Thực hiện nhiều biện pháp, giải pháp tăng cường công tác quản lý SXKD chặt chẽ, tiết kiệm chi phí hợp lý, đảm bảo có hiệu quả trong kinh doanh.

5. Về nhân sự - lao động: Thực hiện việc sắp xếp công tác tổ chức, bộ máy đảm bảo tinh gọn, hợp lý và hiệu quả, từng bước tinh giảm lao động tại các đơn vị Xí nghiệp trực thuộc và khối quản lý văn phòng Công ty, tiền lương thu nhập của người lao động được duy trì, ổn định, chú trọng công tác quy hoạch nhân sự, đáp ứng kịp thời nhu cầu nhân lực của Công ty trong năm 2023 và các năm tiếp theo.

Điều 3. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động năm 2022 của Ban Kiểm soát.

Điều 4. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán độc lập.

Một số chỉ tiêu tài chính như sau:

T T	Chỉ tiêu	ĐVT	Số tiền
1	Doanh thu thuần về HĐKD	Ngàn đồng	347.145.492.897
2	Lợi nhuận thực hiện trước thuế	Ngàn đồng	13.717.273.889
3	Lợi nhuận thực hiện sau thuế	Ngàn đồng	11.503.873.718
4	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên vốn Điều lệ	%	22,86
5	Tỷ suất lợi nhuận thực hiện sau thuế trên VDL	%	19,17
6	Nợ ngân sách Nhà nước(số đã nộp)	Ngàn đồng	33.093.022.719
7	TSCĐ (các công trình phúc lợi công cộng Nhà nước giao quản lý), số cuối năm 2022	Ngàn đồng	468.160.659.141

8	TSCĐ (tính khấu hao, hạch toán vào chi phí HĐSXKD), số cuối năm 2022	Ngàn đồng	31.946.037.054
9	Khấu hao TSCĐ năm 2022	Ngàn đồng	6.399.313.240
11	Hệ số khả năng thanh toán nợ ngắn hạn = TS ngắn hạn/ nợ ngắn hạn): 108.653.672.374: 58.470.975.960 = 1,86 lần	Lần	1,86
12	Tỷ lệ trả cổ tức năm 2022/VĐL	%	9,6

Điều 5. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức 2022 và dự kiến phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2023.

1. Phương án phân chia lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2022:

TT	Chỉ tiêu	Số tiền
1	Tổng lợi nhuận trước thuế TNDN	13.717.273.889
2	Chi phí thuế thu nhập DN	2.213.400.171
3	Lợi nhuận sau thuế	11.503.873.718
4	Quỹ Đầu tư phát triển bổ sung vốn Điều lệ (20% LNST)	2.300.774.744
5	Quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi (30% LNST) Trong đó: - Quỹ khen thưởng: 60% - Quỹ phúc lợi: 40%	3.443.098.974 2.065.859.384 1.377.239.590
6	Trả cổ tức năm 2022 (9,6%/VĐL) Trong đó: - 51% vốn Nhà nước - 49% vốn cổ đông	5.760.000.000 2.937.600.000 2.822.400.000

2. Dự kiến Phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức 2023:

TT	Chỉ tiêu	Số tiền
1	Lợi nhuận trước thuế	13.750.000.000
2	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	2.213.750.000
3	Lợi nhuận sau thuế	11.536.250.000
4	Quỹ Đầu tư phát triển (20% LNST)	2.307.250.000
5	Quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi (30% LNST) Trong đó: - Quỹ khen thưởng: 60% - Quỹ phúc lợi: 40%	3.463.000.000 2.077.800.000 1.385.200.000
6	Trả cổ tức năm 2023 (9,6%/VĐL) Trong đó: - Vốn Nhà nước: 51% - Vốn cổ đông: 49%	5.766.000.000 2.940.660.000 2.825.340.000

Điều 6. Thông qua Tổng quỹ lương Công ty, chế độ thù lao của HĐQT, Ban Kiểm soát và thư ký Công ty với nội dung chính như sau:

I. Tổng quỹ lương:

1. Tổng quỹ lương năm 2022:

Tổng quỹ lương thực hiện năm 2022: 110.210.246.566 đồng; Trong đó tiền lương của Chủ tịch HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và Trưởng ban Kiểm soát là: 3.106.800.000đ; Tiền lương bộ phận quản lý văn phòng: 14.070.118.550đ; Tiền lương bộ phận quản lý sản xuất và tiền lương của người lao động là: 93.033.328.016đ; Trong đó có tiền lương tiền công của các đơn vị trực thuộc thực hiện điều hành thi công các công trình XDCB là: 10.969.525.947 .

Đơn giá tiền lương thực hiện chi trả theo quy chế quản lý tài chính Công ty, như sau:

1.1. Đơn giá tiền lương chi trả Chủ tịch HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và Trưởng ban Kiểm soát: 1,63/100 đồng doanh thu giá trước thuế;

1.2. Đơn giá tiền lương kinh doanh khác, chi trả cho cán bộ quản lý văn phòng và cán bộ quản lý tại các Xí nghiệp, bộ phận có liên quan: 10,56/100 đồng doanh thu kinh doanh khác;

1.3. Đơn giá tiền lương của bộ phận quản lý Văn phòng Công ty, tính từ 12 - 16% trên lương trực tiếp sản xuất;

1.4. Đơn giá tiền lương chi trả cho CBCNVC và người lao động trong các Xí nghiệp, Bộ phận trực thuộc Công ty, dựa trên hiệu quả hoạt động kinh doanh để xác định, năm 2023 đơn giá tiền lương thực hiện là: 332.429 đồng/1000 đồng doanh thu

2. Quỹ lương năm 2023:

2.1. Tiền lương thu nhập của cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý tại Công ty và các Xí nghiệp, bộ phận trực thuộc và người lao động trong Công ty, căn cứ biên bản liên ngành về việc giám sát các nội dung lao động, tiền lương, thù lao thực hiện năm 2022 và kế hoạch năm 2023 đã được UBND tỉnh thống nhất tại Công văn số 2926/UBND-TH ngày 01/04/2023; đồng thời trong quá trình thực hiện HĐQT Công ty sẽ xem xét điều chỉnh (tăng hoặc giảm), tùy thuộc vào tăng doanh thu, giảm chi phí và tăng lợi nhuận thực hiện, quỹ tiền lương sẽ điều chỉnh tăng theo quy định tại thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016.

2.2. Đơn giá tiền lương năm 2023 (Thực hiện theo Quy chế quản lý tài chính Công ty): Ủy quyền cho HĐQT quyết định xác định đơn giá tiền lương năm 2023, căn cứ doanh thu thực hiện giá trước thuế năm 2023 để xác định đơn giá tiền lương và xác định tổng quỹ tiền lương thực hiện năm 2023. Tổng quỹ lương theo số liệu đã được UBND tỉnh thống nhất số kế hoạch là: 94.475.390.000; giảm so với tiền lương thực hiện năm 2022 là 14,28%, (do doanh thu năm 2023 giảm 20,73%, quỹ tiền lương cũng giảm tương ứng).

2.3. Về việc phân chia lợi nhuận sau thuế theo quy định của Pháp luật hiện hành, Điều lệ hoạt động của Công ty và Quy chế quản lý tài chính và Quy chế chi tiêu nội bộ của Công ty.

II. Chế độ thù lao:

1. Thực hiện chi trả thù lao năm 2022:

Tổng số tiền thực chi là: 384.000.000đ (ba trăm tám mươi bốn triệu đồng).

TT	Chức danh	Số tiền (đ/ng/tháng)	Ghi chú
1	Chủ tịch HĐQT	6.000.000	Chi trả đúng theo Nghị quyết Đại hội Đồng CĐ thông Qua ngày 19/5/2022
2	Thành viên HĐQT	4.000.000	
3	Trưởng Ban KS	4.000.000	
4	UV Ban Kiểm soát và thư ký	2.000.000	

2. Kế hoạch chi trả thù lao năm 2023: thực hiện như năm 2022.

Điều 7. Thông qua Tờ trình Lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023.

Điều 8. Điều khoản thi hành

- Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Môi trường và Công trình Đô thị Huế giao cho Hội đồng quản trị Công ty tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội.

- Nghị Quyết này được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua ngày 05/5/2023.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ HUẾ
CHỦ TỌA**

